

# CÁC QUY ĐỊNH ÁP DỤNG TRONG KỲ OJT

## 1. Mục đích, ý nghĩa học kỳ OJT (On the job training)

- Sinh viên tiếp cận môi trường làm việc thực tế tại Doanh nghiệp, học hỏi cách làm việc, cách tương tác công việc tại văn phòng, văn hóa doanh nghiệp,...Sinh viên sẽ trải qua giai đoạn thực tập trong vòng 4 – 8 tháng tại các doanh nghiệp trong hoặc ngoài nước tùy vào tình hình thị trường việc làm tại thời điểm diễn ra OJT.
- Sinh viên được tạo điều kiện để nâng cao kiến thức liên quan đến chuyên ngành đang theo học và các kỹ năng cần thiết để làm việc hiệu quả trong thực tế.
- Sinh viên có cơ hội rèn luyện được tính tuân thủ kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trong quá trình học và làm việc tại doanh nghiệp.
- Sinh viên hình dung được bức tranh chân thật nhất về những công việc liên quan đến chuyên ngành để có thể lên kế hoạch cải thiện, phát triển bản thân đồng thời định hướng rõ ràng cho việc lựa chọn nghề nghiệp sau khi ra trường.
- Sinh viên có cơ hội được tiếp nhận nhân viên chính thức tại doanh nghiệp đi OJT sau tốt nghiệp.

## 2. Điều kiện sinh viên tham gia OJT:

Sinh viên đạt đủ 90% số tín chỉ giai đoạn trước OJT (Không tính môn Giáo dục thể chất).

Phòng Đào tạo sẽ cập nhật danh sách chính thức sinh viên đủ điều kiện OJT khi có kết quả học kỳ 5.

## 3. Theo dõi quá trình OJT

Chuyển doanh nghiệp OJT: Tất cả các trường hợp phải chính đáng và được xem xét và đánh giá nguyên nhân từ hai phía sinh viên và doanh nghiệp. Có hiệu lực áp dụng trong tháng đầu tiên của kỳ OJT. Sinh viên phải có đơn xin chuyển nơi thực tập và được phê duyệt (Thẩm quyền: Ban đào tạo).

Ý kiến feedback của sinh viên về môi trường thực tập: Đầu tháng thứ 2 của kỳ OJT.

Phòng Quan hệ doanh nghiệp sẽ theo dõi, xử lý tình huống và hỗ trợ sinh viên trong quá trình OJT.

**SINH VIÊN ĐI OJT KHÔNG PHẢI LÀM BÁO CÁO.**

#### 4. **Đánh giá:** Có 2 lần đánh giá (Giữa kỳ và cuối kỳ).

##### Tiêu chí đánh giá:

- **Kiến thức, kỹ năng chuyên ngành** (Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để hoàn thành công việc được giao): chiếm **40%**.
- **Kỹ năng mềm** (Tư duy phản biện, giải quyết vấn đề, giao tiếp, làm việc nhóm, hoà nhập văn hoá công ty/doanh nghiệp): chiếm **30%**.
- **Thái độ** (Sự tuân thủ kỷ luật của sinh viên tại doanh nghiệp, sự tôn trọng của sinh viên đối với văn hoá của cơ quan/doanh nghiệp nơi sinh viên thực tập, tinh thần học hỏi của sinh viên và thái độ với công việc và đồng nghiệp): **30%**.

Kết quả OJT giữa kỳ và cuối kỳ được tính theo công thức sau:

$$(\text{Điểm kiến thức, kỹ năng chuyên ngành} * 40\%) + (\text{Điểm kỹ năng mềm} * 30\%) + (\text{Điểm thái độ} * 30\%)$$

$$\text{Kết quả OJT} = (\text{Kết quả giữa kỳ} + \text{Kết quả cuối kỳ})/2$$

- Xếp loại:
  - ✚ 9 < *kết quả OJT* <= 10 → Đạt kết quả Xuất sắc.
  - ✚ 8 < *kết quả OJT* <=9 → Đạt kết quả Tốt.
  - ✚ 7 < *kết quả OJT* <=8 → Đạt kết quả Khá.
  - ✚ 7 > *kết quả OJT* >=5 → Đạt kết quả Trung bình.
  - ✚ 5 >= *kết quả OJT* → Không đạt.

##### LƯU Ý:

- Kết quả OJT do doanh nghiệp quyết định và **ĐIỂM OJT KHÔNG TÍNH VÀO ĐIỂM TRUNG BÌNH TÍCH LŨY**. Điểm mang tính để sinh viên tham khảo được mức độ hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện tại doanh nghiệp của chính mình.
- Sinh viên nên chủ động hỏi cán bộ hướng dẫn trực tiếp tại doanh nghiệp những góp ý, nhận xét về quá trình thực tập để rút kinh nghiệm và có kế hoạch rèn luyện, hoàn thiện hơn.